

Bản án số: 01/2017/DS-ST

Ngày: 21-7-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giang Văn Thảo

2. Ông Lê Tất Kề

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số 24/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn H; trú tại: Số 292, Khu 6, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Anh Nguyễn Quang H; trú tại: Số 292, Khu 6, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Quang H: Ông Nguyễn Văn H; trú tại: Số 292, Khu 6, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy Q (theo Văn bản ủy Q ngày 24 tháng 4 năm 2017). Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vi Quốc Q; địa chỉ: Số 38, ngõ 228, đường C, Khu 7, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H kinh doanh vật liệu xây dựng. Tháng 3 năm 2016, anh Vi Quốc Q mua của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H 90,5 tấn xi-măng với tổng số tiền là 125.695.000 đồng để xây nhà ở tại khu chung cư Tràng Cát. Việc mua bán không được lập thành văn bản nhưng thể hiện qua các phiếu giao hàng, có ký nhận của anh Vi Quốc Q. Ngày 17/3/2016, anh Q trả cho ông H số tiền 20.550.000 đồng. Ngày 08/4/2016, anh Q viết bản cam kết hẹn đến ngày 20/4/2016 sẽ trả ông H và anh H số tiền còn lại; tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ, anh Q không thực hiện đúng cam kết. Ngày 03/5/2016, anh Q tiếp tục viết bản cam kết lần 2, hẹn đến ngày 20/5/2016 sẽ trả ông H và anh H 105.145.000 đồng nhưng đến hạn trả nợ, anh Q không trả cho ông H và anh H số tiền trên.

Sau đó, ngày 28/5/2016, tại Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, anh Q đã trả cho ông H 43.000.000 đồng, đồng thời cam kết sẽ trả số tiền còn thiếu là 62.145.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay anh Q vẫn chưa trả cho ông H và anh H số tiền trên. Vì vậy, ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vi Quốc Q phải trả ông H và anh H số tiền mua xi-măng còn thiếu là 62.145.000 đồng và không yêu cầu anh Q phải trả tiền lãi chậm thanh toán.

Trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Vi Quốc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa và không có lời khai. Tuy nhiên, tại các bản cam kết đề ngày 08/4/2016, 03/5/2016 do ông Nguyễn Văn H giao nộp cho Tòa án và Bản cam kết đề ngày 25/12/2016 của anh Vi Quốc Q do Tòa án thu thập tại Công an phường T thể hiện: Anh Vi Quốc Q mua của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H 90,5 tấn xi-măng, thành tiền là 125.695.000 đồng. Anh Q đã thanh toán cho ông H 02 lần với tổng số tiền là 63.550.000 đồng; anh Q cam kết đến hết ngày 05/6/2016 sẽ thanh toán đủ số tiền còn lại.

Kết quả xác minh tại Công an phường T thể hiện:

Ông Nguyễn Văn H và anh Vi Quốc Q đã có buổi làm việc tại Công an phường T để giải quyết việc nợ tiền mua xi-măng giữa ông H và anh Q. Tại buổi làm việc, anh Q viết bản cam kết ngày 25/12/2016, thể hiện anh Q đã thanh toán cho ông H số tiền 43.000.000 đồng và tính đến ngày viết bản cam kết (25/12/2016), anh Q chưa thanh toán cho ông H số tiền còn thiếu là 62.145.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H khởi kiện yêu cầu anh Vi Quốc Q phải trả 62.145.000 đồng - tiền mua xi-măng còn thiếu là có căn cứ. Căn cứ vào các điều 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H về việc buộc anh Vi Quốc Q phải trả cho ông H và anh H số tiền 62.145.000 đồng. Anh Vi Quốc Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Vi Quốc Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 38/228 đường C, Khu 7, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vi Quốc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vi Quốc Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Lời khai của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm phiếu giao hàng (xi-măng) trong các ngày 10/3/2016, 13/3/2016, 14/3/2016; các bản cam kết ngày 08/4/2016, 03/5/2016, 25/12/2016 của anh Vi Quốc Q và kết quả xác minh tại Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng thể hiện: Trong tháng 3 năm 2016, anh Vi Quốc Q mua của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H 90,5 tấn xi-măng với tổng số tiền là 125.695.000 đồng. Anh Q đã nhận đủ số xi-măng trên và thanh toán cho ông H, anh H số tiền 63.550.000 đồng, số tiền còn thiếu là 62.145.000 đồng. Đến thời hạn cam kết trả nợ (ngày 05/6/2016) và tính đến thời điểm hiện tại, anh Vi Quốc Q chưa trả cho ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H số tiền trên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H về việc buộc anh Vi Quốc Q phải trả số tiền mua xi-măng còn thiếu 62.145.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 428 và khoản 1 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên ông H và anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại ông H và anh H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Vi Quốc Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với mức thu là 5% của giá trị tranh chấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H: Buộc anh Vi Quốc Q phải trả cho ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H số tiền mua xi-măng còn thiếu là 62.145.000 đồng (sáu mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Vi Quốc Q phải nộp 3.107.000 đồng (ba triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang H 1.554.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi tư nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006414 ngày 17 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

